

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày: 14 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hiếu Như;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương;

Thư ký phiên tòa: Ông La Tương Lai – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1991 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 375 tổ 13 ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968; và bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1994; Con: Có 01 con tên Nguyễn Hoàng Phong P1, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2019, tạm giam từ ngày 23/5/2019.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P: Bà **Dương Thị Kim Loan** – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim Loan, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Bị hại: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Số 81 đường A, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Lê Ngọc Đ**, sinh năm 1972. (có mặt)

2. **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1994. (có mặt)

Cùng địa chỉ : Số 375 tổ 13 ấp V, xã K, huyện C, Tiền Giang.

- *Người làm chứng*: **Mai Thanh D**, sinh năm 1998. (có mặt)

Địa chỉ: Số 50 khu phố L, phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P là thợ gia công của tiệm vàng “KV” tại số 81 A, phường 4, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 17 giờ ngày 17/5/2019, khi P ra về thì bị anh Nguyễn Xuân T là chủ tiệm vàng “KV” phát hiện P đã trộm bột vàng nguyên liệu để gia công trang sức tại Phòng chế tạo của tiệm vàng nên giữ P lại và báo với Cơ quan Công an. Quá trình kiểm tra, Cơ quan Công an đã phát hiện trong túi quần của P có 02 bịch ny lon màu trắng bên trong có chứa bột kim loại màu vàng và đã tiến hành thu giữ gồm:

- 01 gói nylon bên trong có bột kim loại màu vàng có trọng lượng 01 chỉ 05 phân 07 ly.

- 01 gói nylon bên trong có bột kim loại màu vàng có trọng lượng 01 chỉ 09 phân 08 ly.

Căn cứ Kết luận giám định số 2554/C09B ngày 22/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định:

- 01 gói ny lon ký hiệu “số 1 1° 57” có chứa thành phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng vàng 58,88%, khối lượng 6,2748 gam;

- 01 gói ny lon ký hiệu “số 2 1° 98” có chứa thành phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng vàng 65,48%, khối lượng 7,7945gam.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 2648/BKL-HĐĐGTS ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố M kết luận:

- 01 gói ny lon ký hiệu “số 1 1° 57” có chứa thành phần kim loại là vàng, hàm lượng vàng 58,88%, khối lượng 6,2748 gam vào thời điểm ngày 17/5/2019 có giá trị 2.201.983 đồng;

- 01 gói ny lon ký hiệu “số 2 1° 98” có chứa thành phần kim loại là vàng, hàm lượng vàng 65,48%, khối lượng 7,7945gam vào thời điểm ngày 17/5/2019 có giá trị 3.041.888 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh P còn khai nhận: P làm việc cho tiệm vàng “KV” từ năm 2005 với công việc vừa làm vừa học nghề gia công nữ trang. Đến năm 2010, P đã gia công được hàng nữ trang, nên anh T giao cho P thu gom bột vàng của tiệm, trong quá trình thu gom P nảy sinh ý định chiếm đoạt bột vàng của anh T đem về nấu lại thành các thỏi vàng bán lấy tiền tiêu xài. Từ năm 2018,

hàng ngày trước khi đi làm, P đã chuẩn bị sẵn túi (bịch) nylon để trong người, lúc thu gom được nhiều bột vàng (từ 02 đến 03 ngày) thì P lấy cắp từ 01 đến 02 bịch bột vàng, mỗi bịch có trọng lượng từ 01 đến 02 chỉ vàng hàm lượng 65 đến 74%) đem về nhà cất giấu. Khi nghỉ không làm trong tiệm vàng “KV”, P về nhà gom bột vàng đã lấy trộm được đem nấu thành những thanh (thỏi) kim loại để tiện việc quản lý. P đã thực hiện trót lọt nhiều lần trộm bột vàng tại Tiệm vàng “KV”.

Trên cơ sở lời khai nhận của P, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường đã thu giữ:

* Tại nhà số 375 tổ 13 ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang gồm:

- 13 túi nylon bên trong có chứa bột kim loại màu vàng;
- 01 hộp nhựa hình chữ nhật bên trong có 27 túi nylon bên trong có chứa bột kim loại màu vàng và 17 thanh (thỏi) kim loại màu vàng;
- 01 máy bơm hơi trên có chữ “Ngọc Bình-Model 801-5”;
- 01 ống nhựa màu xanh dương dài 483cm, hai đầu ống có ren kim loại, đường kính ống 12mm;
- 01 cái thau tròn đường kính 48cm, cao 12cm, bên trong có 03 cục gạch có kích thước (17 x 7,5 x 7,5) cm và có mảnh vỡ của gạch;
- 01 chén nấu, đường kính 10cm, cao 05 cm;
- 01 đèn khò dài 40 cm;
- 01 đèn khò dài 65 cm;
- 01 khuôn đúc thỏi vàng kích thước (19 x 3 x 3) cm;
- 01 kẹp gấp vàng dài 47 cm;
- 01 bình xăng bằng kim loại trụ tròn đường kính 12cm, cao 36cm có ống nhựa màu xanh dương dài 240 cm, đường kính 10 mm.

* Tại số 81, A, phường 4, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang, thu giữ 01 cái mo bằng kim loại có kích thước dài 5,5 cm, ngang rộng 5,5cm, hẹp 4,3cm và cao 1,2cm, có tay cầm có kích thước (4,1 x 1,2)cm.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 2590/C09B ngày 22/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định:

- Gói 2590/1: Chất bột kim loại màu vàng đựng trong 13 gói nylon có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), tổng khối lượng 90,92 gam, hàm lượng vàng trung bình là 65,52%.

- Gói 2590/2:

+ Chất bột kim loại màu vàng đựng trong 27 gói nylon có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), tổng khối lượng 166,449 gam, hàm lượng vàng trung bình là 74,39%;

+ 17 thanh kim loại màu vàng có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), tổng khối lượng 2023,50 gam, hàm lượng vàng (Au) trung bình là 65,04%.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 2789/BKL-HĐĐGTS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố M kết luận:

- 13 gói ny lon bên trong có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), tổng khối lượng 90,92 gam, hàm lượng vàng trung bình là 65,52% vào thời điểm ngày 17/5/2019 có giá trị 35.504.187 đồng;

- 27 gói ny lon bên trong có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), tổng khối lượng 166,449 gam, hàm lượng vàng trung bình là 74,39%, vào thời điểm ngày 17/5/2019 có giá trị 73.797.561 đồng;

- 17 thanh kim loại màu vàng có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), tổng khối lượng 2023,50 gam, hàm lượng vàng (Au) trung bình là 65,04%, vào thời điểm ngày 17/5/2019 có giá trị 784.386.302 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 02/2018, sau khi đã trộm bột vàng của Tiệm vàng “KV” P nấu lại thành các thanh (thỏi) vàng và P lấy 02 thanh vàng mang lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 tiệm vàng (không nhớ tên tiệm và địa chỉ cụ thể) được số tiền 215.000.000 đồng. P tiêu xài cá nhân hết 15.000.000 đồng, số còn lại 200.000.000 đồng P gửi tiết kiệm tại Phòng giao dịch K thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) Chi nhánh Tiền Giang. Hiện Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền trên và tiền lãi với tổng số tiền 217.574.246 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS màu vàng, đen, trắng, biển số kiểm soát 63B3 -008.11, có số máy C43E – 0873784, số khung 4308BY003148, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014411 mang tên Nguyễn Thanh P.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTG-P2 ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh P** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sau khi bị phát hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tài sản đã được thu hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Về mức án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1 điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản bị chiếm đoạt (bột vàng và số tiền 200.000.000đ) đã được thu hồi đang tạm giữ là tài sản hợp pháp của bị hại nên cần trao trả cho bị hại, cần buộc bị cáo nộp thêm 15.000.000đ đã tiêu xài để trả lại bị hại.

Đối với số tiền lãi là khoản thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xe mô tô biển số kiểm soát 63B3 -008.11 là tài sản riêng, hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm đề nghị trả lại bị cáo

Các vật chứng còn lại trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án và cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; không có ý kiến về trách nhiệm dân sự; Về xử lý vật chứng, xe mô tô là tài sản riêng, hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm đề nghị trả lại bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận trong thời gian làm công tại tiệm vàng KV bị cáo đã nhiều lần lén lút lấy trộm bột vàng của chủ tiệm với tổng giá trị tài sản lên đến 1.113.931.921 đồng nên đã đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, bởi lẽ bị cáo làm công cho phía bị hại trong thời gian dài, được gia đình bị hại tin tưởng, bị cáo đã lợi dụng việc này rồi lén lút lấy trộm rất nhiều lần với số lượng và giá trị rất lớn nguyên liệu vàng của bị hại đem về cất giấu, tiêu thụ, hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Việc bị phát hiện và thu hồi tang vật là

ngoài ý định của bị cáo, với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cần phải lên cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người lương thiện và ngăn ngừa tái phạm.

Tuy nhiên bị cáo mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi, đây là các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: các tài sản bị chiếm đoạt là bột vàng và số tiền 200.000.000đ đã được thu hồi đang tạm giữ là tài sản hợp pháp của bị hại nên cần trao trả cho bị hại.

Số tiền 15.000.000đ đã tiêu xài khi bán 02 thanh vàng chiếm đoạt của bị hại cần buộc bị cáo giao trả lại bị hại

Đối với số tiền lãi phát sinh 17.574.246đ, đây là khoản thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xe mô tô biển số kiểm soát 63B3 -008.11 là tài sản riêng, hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trao trả lại bị cáo.

Việc xử lý vật chứng: máy bơm hơi, ống nhựa màu xanh dương, 01 cái thau tròn, chén nấu, đèn khò, khuôn đúc thổi vàng, kẹp gấp vàng, bình xăng bằng kim loại trụ tròn có ống nhựa màu xanh dương, 01 cái mo bằng kim loại có tay cầm là những công cụ bị cáo dùng để phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng cần tịch tiêu hủy.

Đối với hành vi của bà Lê Ngọc Đ, chị Lê Thị Kim H có thấy các bịch vàng nguyên liệu do P đem về nhà cất giấu nhưng không biết đây là tài sản do P trộm, và hành vi của những người này cũng không thỏa mãn dấu hiệu tội phạm tại các Điều 389, 390 Bộ luật Hình sự nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử có xem xét.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp, tuy nhiên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1/ Về hình phạt: Căn cứ Điểm a Khoản 4, Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P **13** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/5/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1, Khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự

Trả lại ông Nguyễn Xuân T:

01 gói niêm phong số 2590/1 có chữ ký của bà Bùi Thúy H và ông Nguyễn Thành N ghi ngày 22/5/2019;

01 gói niêm phong số 2590/2 có chữ ký của bà Bùi Thúy H và ông Nguyễn Thành N ghi ngày 22/5/2019

01 gói niêm phong số 2554 có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thu Hà và ông Nguyễn Thành N ghi ngày 20/5/2019

Tiền Việt Nam 200.000.000 đồng theo biên lai số 1913 và LCC ngày 11/1/2019 của Chục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Buộc bị cáo trả lại bị hại 15.000.000đ.

Trả lại bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS màu vàng, đen, trắng, biển số kiểm soát 63B3 -008.11, có số máy C43E – 0873784, số khung 4308BY003148, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014411 mang tên Nguyễn Thanh P

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy bơm hơi trên có chữ “Ngọc Bình-Model 801-5”; 01 ống nhựa màu xanh dương dài 483cm, hai đầu ống có ren kim loại, đường kính ống 12mm; 01 chén nấu, đường kính 10cm, cao 05 cm; 01 đèn khò dài 40 cm; 01 đèn khò dài 65 cm; 01 khuôn đúc thổi vàng kích thước (19 x3 x 3) cm; 01 kẹp gấp vàng dài 47 cm; 01 bình xăng bằng kim loại trụ tròn đường kính 12cm, cao 36cm có ống nhựa màu xanh dương dài 240 cm, đường kính 10 mm; 01 cái mo bằng kim loại có kích thước dài 5,5 cm, ngang rộng 5,5cm, hẹp 4,3cm và cao 1,2cm, có tay cầm có kích thước (4,1 x 1,2)cm và số tiền 17.574.246 đồng đang tạm giữ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái thau tròn đường kính 48cm, cao 12cm, bên trong có 03 cục gạch có kích thước (17 x 7,5 x 7,5) cm và có mảnh vỡ của gạch; 01 hộp nhựa có chữ “ Brerry Lion” có kích thước (38x18x18) cm, 02 ổ khóa số.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2019)

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền làm đơn kháng cáo án sơ

thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao, VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TG;
- Trại tạm giam công an tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Bị cáo; Đại diện bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thái Dũng